

Số: 121 /2020/QĐST-DS

Cẩm Lệ, ngày 30 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 67/2020/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP A; trụ sở: phường Đ, quận A, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Ông Đào Mạnh K - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh Q – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc (theo giấy ủy quyền số 281/UQ-HĐQT ngày 04/5/2018 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP A).

Ông Nguyễn Mạnh Q ủy quyền cho ông Nguyễn Tấn Q; Chức vụ: Trưởng phòng khách hàng cá nhân – ABBANK Q (theo giấy ủy quyền số 85UQ-TGD ngày 04 tháng 3 năm 2020); địa chỉ: phường P, thành phố T, tỉnh Quảng Nam

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1987

Nơi ĐKNKTT: phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng

Địa chỉ liên hệ: đường N, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Bà Nguyễn Thị P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền nợ 2.675.201.828 đồng (*Hai tỷ sáu trăm bảy mươi lăm triệu hai trăm lẻ một nghìn tám trăm hai mươi tám đồng*). (Trong đó, nợ gốc là 2.448.000.000 đồng, tiền lãi tính hết ngày 21/9/2020 là 227.201.828 đồng).

2. Thời gian và phương thức trả số tiền như sau: Vào ngày 30 tháng 11 năm 2020 trả dứt điểm số tiền trên.

3. Bà Nguyễn Thị P phải tiếp tục trả tiền lãi đối với khoản nợ trên kể từ ngày 22/9/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này, theo mức lãi suất mà

hai bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay từng lần số 3607/19/TD-TT/XXVII ngày 29/7/2019.

4. Nếu đến thời hạn trả nợ nhưng bà Nguyễn Thị P không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ nêu trên và lãi phát sinh thì tài sản thế chấp sau đây được xử lý theo Điều 299 và Điều 323 Bộ luật dân sự:

Ngôi nhà kết cấu nhà cấp 4, móng, trụ, dầm bê tông cốt thép, tường xây gạch, nền gạch men, mái lợp ngói, trần la phong nhựa, điện đi âm tường, nước thủy cục, diện tích xây dựng là 90,4m², diện tích sử dụng 90,4m², gắn liền với thửa đất số 168, tờ bản đồ số 10, diện tích 569,8 m², theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 287092, sổ vào sổ cấp GCN: CS 02752 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp ngày 24/4/2018, tọa lạc tại địa chỉ xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam, theo Hợp đồng thế chấp số 3914/19/TC-TT/XXVII ngày 29/7/2019 tại Phòng Công chứng số 01, tỉnh Quảng Nam ngày 29/7/2019 (Số công chứng 1888, quyền số 07/TP/CC-SCC/HĐGD) và được đăng ký thế chấp Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T, tỉnh Quảng Nam ngày 29/7/2019.

5. Ngân hàng TMCP A có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị P giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 287092, sổ vào sổ cấp GCN: CS 02752 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp ngày 24/4/2018 sau khi bà Nguyễn Thị P thanh toán xong toàn bộ khoản nợ trên cho Ngân hàng.

6. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Thị P chịu số tiền 42.752.018 đồng (*Bốn mươi hai triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn không trăm mười tám đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 41.082.000 đồng (*Bốn mươi một triệu không trăm tám mươi hai nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0001133 ngày 27/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) bà Nguyễn Thị P chịu, bà P có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS Q. Cẩm Lệ;
- Các đương sự;

THẨM PHÁN

- *Lưu hồ sơ.*

Đỗ Thị Thu Trang